

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 01/2022/ST-HNGĐ
Ngày: 09/01/2023
V/v T/c ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Bích Lệ
2. Ông Nguyễn Văn Ri
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh
- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Như Mai Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lâm Công Tiên, sinh năm 1966
Địa chỉ: ấp 1, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Tuyết, sinh năm: 1967
Địa chỉ: ấp 1, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
(Ông Tiên, bà Tuyết có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2022 nguyên đơn trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Bà Tuyết và ông Tiên tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 1985, không có đăng ký kết hôn, việc sống chung như vợ chồng từ năm 1985 đã được UBND xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xác nhận.
Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp 1, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
Vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Tuyết.

Về con chung: Vợ chồng có 03 (ba) người con chung họ và tên:
Lâm Anh Tú sinh ngày 25/12/1985, Lâm Nhật Tài sinh ngày 20/10/1987, Lâm
Đông Hồng Đức sinh ngày 20/02/1993. Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải
quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai cũng không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải
quyết.

Theo bản tự khai ngày 21/12/2022, bị đơn bà Lê Thị Tuyết trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Tuyết và ông Tiến tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 1985,
không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn,
nay ông Tiến làm đơn ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Có ba người con họ và tên:

Lâm Anh Tú sinh ngày 25/12/1985, Lâm Nhật Tài sinh ngày 20/10/1987, Lâm
Đông Hồng Đức sinh ngày 20/02/1993. Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải
quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai cũng không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải
quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên
Tòa:

Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa,
nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc
xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tố tụng đạt
các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần
tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại
phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về
phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố
t tụng.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Công Tiến.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tuyết được ly hôn với ông Lâm Công Tiến
- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết
nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét
tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận
định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Lâm Công tiến có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Tuyết. Ông, bà thường trú tại xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Bà Tuyết và ông Tiến tự nguyện chung sống với nhau và không có đăng ký kết hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, ông Tiến, bà Tuyết thừa nhận vợ chồng không có đăng ký kết hôn và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1985, điều này đã được UBND xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh xác nhận. Như vậy căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của ông, bà là hôn nhân thực tế và hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Tuyết có văn bản trình bày ý kiến.

Trong cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nay ông Tiến yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Tuyết và ông Tiến đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Tuyết được ly hôn với ông Tiến.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông Tiến phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Công Tiến.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tuyết được ly hôn với ông Lâm Công Tiến.
- Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét
- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc ông Tiến phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0010132 ngày 11 tháng 11 năm 2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Vui

Võ Đức Thọ

Trần Hoài Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Vui

Võ Đức Thọ

Trần Hoài Nam

